

Bản án số: **37/2024/HSPT**
Ngày **19 - 01 - 2024**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán:

Bà Lê Thị Ký

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 505/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo **Trịnh Huy Đ** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 391/2023/HSST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXX - PTHS ngày 08/01/2024.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên **Trịnh Huy Đ**, sinh năm 2000 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: 105/50E/1, **L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; Nơi ở: **Chung cư G, Block B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: **Trịnh Huy T**, sinh năm 1977 (còn sống); Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1974 (còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/3/2023 đến ngày 17/3/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Vào khoảng tháng 01/2023 (không rõ ngày), **D** truy cập mạng xã hội Facebook mua 01 gói cần sa và 02 cuộn giấy chuyên dụng dùng để cuộn cần sa của đối tượng (không rõ lai lịch) với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), mục đích để sử dụng.

Khoảng 19 giờ ngày 08/3/2023, **D** đi đến phòng B17-20, chung cư T, thuộc khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, do **Lê Thị Phương D** (sinh năm 1995, bạn gái của **D**) thuê ở. Tại đây, **D** ngồi ăn uống cùng với **D**, **Nguyễn Hữu T1** (sinh năm 1998, ngụ **tổ H, khu phố C, phường C, huyện B, tỉnh Bình Dương**), **Bùi Minh N1** (sinh năm 1996, ngụ tại **số B, khu phố D, phường A, thành phố B**) và **Nguyễn Gia H** (sinh năm 1997, ngụ tại **số G, khu phố A, phường B, thành phố B**). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, **D** và **H** đi vào phòng của **D** để ngủ. **D**, **N1**, **T1** tiếp tục ngồi ăn uống. Lúc này, **D** đi xuống dưới chung cư lấy 01 hộp bên trong chứa cần sa, 01 cuộn giấy ký hiệu CNETIPS và 01 hộp giấy ký hiệu RAW dùng để cuộn cần sa từ trong xe ô tô Grap (**D** thuê trước đó để chở **D** về nhà tại **thành phố V**, không rõ lai lịch người lái xe, biển số xe) mang lên phòng B17-20 để sử dụng (**D**, **H** không biết **D** mang cần sa vào phòng).

D lấy giấy chuyên dụng cuốn 01 điếu cần sa rồi đi ra ngoài ban công hút. Thấy **D** hút cần sa, **T1** xin **D** hút chung, **D** đồng ý và đưa điếu cần sa cho **T1** rồi đi vào nhà vệ sinh. Sau khi hút gần hết điếu cần sa, **T1** để điếu cần sa trên lan can ngoài ban công. Lúc này, **N1** cũng đi ra ngoài ban công và tự ý lấy điếu cần sa trên hút hết (**D**, **T1** không biết và không cho **N1** sử dụng cần sa). Khi **D**, **T1**, **N1** đang ngồi ăn nhậu tại phòng B17-20 địa chỉ nêu trên thì bị **Công an phường T** kiểm tra phát hiện bắt quả tang, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** xử lý.

Vật chứng: 01 (một) hộp kim loại hình tròn màu đen hiệu FOGLIA, đường kính 04cm bên trong có chứa thảo mộc khô đã được niêm phong, có chữ ký của **Trịnh Huy Đ**, **Nguyễn Hữu T1**, **Bùi Minh N1**, **Trịnh Văn H1** và hình dấu mộc tròn của **Công an phường T**.

- 01 (một) cuộn giấy ký hiệu CNETIPS dài 08cm và 01 (một) hộp giấy ký hiệu RAW (là giấy chuyên dụng dùng để cuộn cần sa).

* Tại Kết luận giám định số 464/KL-KTHS ngày 16/3/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** đã kết luận: Mẫu thảo mộc khô được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,9346 gam, loại: Cần sa.

2. Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi **Trịnh Huy Đ** tàng trữ 0,9346 gam ma túy, loại cần sa: Do khối lượng cần sa dưới 01kg, **Đ** chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đối với việc **Bùi Minh N1** tự ý sử dụng cần sa, **Đ** không biết và không đồng ý để cho **N1** sử dụng nên không đủ cơ sở xử lý **Đ** về tình tiết: “Đối với 02 người trở lên”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Đối với **Lê Thị Phương D** không biết **Đ** có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng B17-20 do **D** thuê ở nên không xử lý.

- Đối với **Bùi Minh N1** và **Nguyễn Hữu T1** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, **Công an thành phố B** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 391/2023/HSST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã căn cứ khoản 1 Điều 255 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Trịnh Huy Đ** 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

4. *Kháng cáo:* Ngày 18/8/2023, bị cáo **Trịnh Huy Đ** có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

5. *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 (năm) năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như nội dung kháng cáo của bị cáo đã nêu. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để xem xét theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo, căn cứ các quy định và các điều kiện cho hưởng án treo bị cáo không đủ điều kiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 08/3/2023, tại phòng B17-20, **chung cư T, thuộc khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**, sau khi bị cáo nhận xong, bị cáo có hành vi nghiền lá cần sa cuộn vào giấy đi ra ban công sử dụng, khi bị cáo sử dụng xong

để phần còn lại trên bàn thì Nguyễn Hữu T1 nhìn thấy và tự ý lấy sử dụng, mặc dù bị cáo biết T1 lấy để sử dụng nhưng bị cáo không ngăn cản, bản thân bị cáo không chủ động tổ chức cho T1 sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng khi T1 lấy sử dụng bị cáo không có ý kiến phản đối mà mặc nhiên đồng ý cho T1 sử dụng. Xét bị cáo không phải là người chủ động, rủ rê, tổ chức cho T1 sử dụng sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng trong khi T1 lấy sử dụng bị cáo biết không ngăn cản mà để mặc cho T1 sử dụng, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp cung cấp ma túy cho người khác sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo Trịnh Huy Đ đã đủ dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo 02 (hai) năm tù, là phù hợp với hành vi, tính chất mức độ của bị cáo đã thực hiện.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình xét xử bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo cung cấp chứng cứ mới có ông nội là Trịnh Huy H2 tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Trong giai đoạn bị cáo tại ngoại bị cáo có xác nhận của địa phương luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, hiện tại gia đình có hai anh em, em bị cáo hiện còn nhỏ, cha mẹ bị cáo đang bị bệnh, mẹ mất khả năng lao động, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử căn cứ vào đặc điểm nhân thân của cũng như tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét cho bị cáo.

Căn cứ khoản 3 Điều 2 Nghị quyết của HĐTPATC quy định về các trường hợp cho hưởng án treo. Bị cáo có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo đủ các điều kiện để xem xét được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí

hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với Hội đồng xét xử về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trịnh Huy Đ**. Sửa khách quan Bản án sơ thẩm số 391/2023/HSST ngày 07/8/2023, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Huy Đ: 02 (hai)** năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách **04 (bốn)** năm được tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Trịnh Huy Đ** cho Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Bị cáo bị xét xử về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Vấn đề khác: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Hiệu lực của Bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân thành phố Biên Hòa
- Bị cáo; UBND phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Lưu: (Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán) (4).

Đinh Thị Kiều Lương

